

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/HS-ST

Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Bà Bùi Thị Hoa

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, sinh ngày 11/10/1969 tại **huyện N, tỉnh Nghệ An**; nơi cư trú: **Xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con công **Nguyễn Đình T1** (đã chết) và bà **Hoàng Thị E**; vợ **Nguyễn Thị T2** và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1990, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; năm 1993, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 69 tháng tù về các tội “Cướp tài sản công dân”, tội “Chống người thi hành công vụ” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; năm 1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 3 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”; năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Ngày 28/02/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm và tổng hợp hình phạt của các bản án xử phạt **Nguyễn Đình T** 09 năm 01 tháng 03 ngày tù; bị cáo **Nguyễn Đình T** đã chấp hành xong bản án năm 2005; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đình T: Luật sư Đặng Thị Hương L - Văn phòng luật sư Đặng Hương L, Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Thế T3, sinh năm 1969 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (vợ ông T3); chị Hoàng Thị Tuyết A, sinh năm 1990, anh Hoàng Thế C, sinh năm 1992 và chị Hoàng Thị Thanh T4, sinh năm 1998 (con ông T3). Địa chỉ: Xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Bà Nguyễn Thị H, anh Hoàng Thế C và chị Hoàng Thị Thanh T4 có mặt; chị Hoàng Thị Tuyết A vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hoàng Thế C. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980, trú tại: xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hữu T5, sinh năm 1975, trú tại: Xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình T6, sinh năm 1973, trú tại: Xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1962, trú tại: Xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Ông Ngô Xuân B, sinh năm 1995, trú tại: K, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 10/10/2023, Nguyễn Đình T đi uống rượu về nhà thì chửi bới, đánh đập vợ là chị Nguyễn Thị T2 nên chị T2 chạy sang nhà anh Nguyễn Đình T6 (em trai T ở sát cạnh nhà, kinh doanh dịch vụ ăn uống). Một lúc sau, Nguyễn Đình T cầm một con dao dài 30cm, cán dao bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn đi sang nhà anh T6. Lúc này, anh Nguyễn Sỹ V trú cùng xóm đang ngồi uống rượu tại sân nhà anh T6. Nguyễn Đình T đến gần anh V và nói: “Mi có phải Lực Thân không”, anh V đứng dậy nói: “Chi rửa anh” thì T dùng con dao chém một nhát vào vùng cổ bên trái của anh V. Thấy vậy, anh T6 và một số người nữa đến can ngăn và giằng lấy con dao nên T đi về nhà còn anh V được anh T6 đưa đến Trạm y tế xã H để sơ cứu, băng bó vết thương. Sau khi về nhà được một lúc, T tiếp tục cầm một con dao mác, dài 48cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại quay lại nhà anh T6, thấy vậy chị Nguyễn Thị T2 và chị Nguyễn Thị Hữu T5 (vợ anh T6) chạy vào nhà đóng cửa lại. Nguyễn Đình T

đứng ở bên ngoài dùng dao chém vào cửa chính, cửa sổ và bàn ghế đặt ở trước sân nhà anh T6 nên chị T2 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình D là xóm trưởng xóm Y và nói: “nhờ bác gọi công an đến chứ anh T đang cầm dao chém phá lung tung ở nhà chú T6 đây”. Sau khi nhận được điện thoại của chị T2, anh D gọi điện thoại cho anh Hoàng Thế T3 là công an viên xóm Y và báo cho anh T3 biết để xuống hiện trường giải quyết sự việc trên. Khoảng 10 phút sau, anh T3 mặc trang phục của lực lượng Công an viên bán chuyên trách điều khiển xe máy đến hiện trường vụ việc thì lúc này T đã về nhà, khóa cửa cổng lại. Anh T3 dựng xe máy phía trước cổng nhà T và yêu cầu T lên trụ sở Công an xã để làm việc thì T không chấp hành và đứng ở phía trong sân dùng dao chém liên tiếp vào cổng. Thấy vậy, anh T3 gọi điện thoại cho đồng chí Ngô Xuân B - Phó Trưởng công an xã H báo cáo nội dung sự việc trên đồng thời đề nghị Công an xã H tăng cường thêm lực lượng xuống hiện trường để giải quyết. Trong lúc anh T3 đang đứng nói chuyện điện thoại với đồng chí B ở ngoài đường, phía trước cổng nhà anh T6 thì Nguyễn Đình T từ trong nhà trèo tường rào nhảy ra đường, tay phải T cầm con dao mác, tay trái T cầm một con dao bầu, dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại đi đến vị trí anh T3 đang đứng. Khi anh T3 vừa quay người về phía T thì T dùng tay trái cầm dao bầu đâm một nhát vào vùng ngực của anh T3. Bị đâm bất ngờ, anh T3 liền quay người đi theo hướng ngược lại và nói qua điện thoại cho đồng chí B biết mình đã bị T dùng dao đâm vào ngực. Anh T3 đi được khoảng 40 mét thì gặp chị Nguyễn Thị T2 và nói: “Thằng T hấn đâm tau phát rồi”, vừa nói xong thì anh T3 ngã gục xuống đường. Chị T2 mở cổ áo của anh T3 ra kiểm tra thì thấy một vết thương ở ngực, chị T2 dùng tay bịt vết thương và hô hoán mọi người đến giúp đỡ. Vừa lúc này, lực lượng công an xã H có mặt tại hiện trường cùng người dân đưa anh T3 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N nhưng trên đường đi cấp cứu thì anh T3 bị chết. Còn Nguyễn Đình T sau khi đâm anh T3 xong thì T dùng dao chém vào lốp xe máy của anh T3 rồi trèo tường rào vào nhà nằm ngủ. Đến 21 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Đình T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bắt giữ.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi anh Hoàng Thế T3, xác định trên cơ thể ông Hoàng Thế T3 có các vết thương như sau:

- Khám bên ngoài: Phía bên phải ngực cách đường giữa xương ức 4,5cm, cách trên trong núm vú phải 8,5cm có 01 vết thương dạng hình bầu dục kích thước (5,6x1,4) cm rìa và thành vết thương đứt gọn bầm tụ máu hướng trước ra sau, dưới nên trên chéch phải sang trái.

Kiểm tra áo cộc tay màu xanh thấy: Ở thân áo phía trước bên phải vị trí cách đường giữa áo 5cm, cách đường chỉ may vai áo bên phải 20cm có 01 vết rách thủng vải kích thước (4,5x0,1) cm.

- Mô tử thi:

+ Đầu: Tổ chức dưới da không bị bầm tụ máu; xương hộp sọ không bị nứt, vỡ, lún.

+ Ngực: Tổ chức dưới da tương ứng với vết thương bị bầm tụ máu nặng; khoang liên sườn 3-4 cung trước bên phải bị thủng, đứt một phần xương sườn số 3 và xương ức, trong khoang lồng ngực phải, bao tim chứa khoảng 1600ml máu đông và không đông. Thùy trên phổi phải bị thủng, đứt, bao tim bị thủng, phổi phải xẹp. Tim, phổi nhạt màu.

+ Bụng: Tổ chức dưới da không bị bầm tụ máu, trong ổ bụng không có máu, các tạng trong ổ bụng nhạt màu.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh **Nguyễn Thế V1** ngày 10/10/2023 thấy: Tại vùng cổ phía bên trái phát hiện 01 vết rách có chiều dài 11cm, chỗ rộng nhất là 3mm, điểm đầu vết thương cách dải tai trái 5cm, điểm cuối vết thương cách dải tai trái 7cm.

Kết luận giám định tử thi số 228 ngày 18/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận nguyên nhân chết của anh **Hoàng Thế T3**: “Suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp do vết thương thấu ngực làm thủng, đứt phổi phải, thủng bao tim; đứt một phần xương sườn số 3 và một phần xương ức.”

Kết luận giám định số 34 ngày 26/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận:

- Mẫu máu tử thi **Hoàng Thế T3** gửi đến giám định thuộc nhóm máu O.
- Mẫu máu của **Nguyễn Sỹ V** gửi đến giám định thuộc nhóm máu O.
- 02 (hai) mẫu chất màu nâu đỏ (ký hiệu M1 và M2) gửi đến giám định đều là máu người, đều thuộc nhóm máu O.
- Trên con dao dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, mũi dao nhọn, gửi đến giám định có dấu vết máu người, thuộc nhóm máu O.
- Trên con dao dài 48cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,7cm, gửi đến giám định có dấu vết máu người nhưng không thể xác định được nhóm máu do lượng dấu vết quá ít.
- Trên con dao dài 30cm, cán dao bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4cm, mũi dao nhọn; trên chiếc quần đùi màu xanh tím than và trên chiếc áo dài tay, dạng áo bay màu xanh lá mạ, không phát hiện dấu vết máu người.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 59 ngày 29/01/2024 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc **miền T - V2** kết luận:

- Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị can **Nguyễn Đình T** bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu với Hội chứng nghiện, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F10.2. **Nguyễn Đình T** đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can **Nguyễn Đình T** bị bệnh: Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F10.5 (Giai đoạn cấp tính; giai đoạn bệnh nặng). **Nguyễn Đình T** mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can **Nguyễn Đình T** bị bệnh: Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F10.5 (Giai đoạn bệnh thuyên giảm; với trạng thái cai rượu). **Nguyễn Đình T** đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) con dao dài 48cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,7cm.

- 01 (một) con dao dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) con dao dài 30cm, cán dao bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh tím than, trên ống quần có dòng chữ “Sport” màu trắng, quần đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc áo dài tay, dạng áo bay màu xanh lá mạ, đã qua sử dụng.

Về dân sự: Gia đình **Nguyễn Đình T** đã tự nguyện khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 60.000.000 đồng. Gia đình bị hại đề nghị xem xét về trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 81/CT-VKSNA-P2 ngày 27/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Đình T** về tội “Giết người” theo điểm d, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** từ 17 năm đến 18 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

Về dân sự: Áp dụng Điều 586; Điều 591 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi cho bị hại 60.000.000 đồng tiền mai táng phí, tiền thuê xe đi cấp cứu và 180.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần. Tổng cộng 240.000.000 đồng nhưng được trừ 60.000.000 đồng đã đưa trước, còn phải bồi thường tiếp 180.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 48cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,7cm.

- 01 (một) con dao dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) con dao dài 30cm, cán dao bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh tím than, trên ống quần có dòng chữ “Sport” màu trắng, quần đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc áo dài tay, dạng áo bay màu xanh lá mạ, đã qua sử dụng.

Phản tranh luận:

- Người bào chữa của **Nguyễn Đình T** không tranh luận về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì quá trình điều tra và tại phiên tòa **Nguyễn Đình T** khai báo thành khẩn; hoàn cảnh gia đình; tác động gia đình khắc phục phục cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố mẹ là ông **Nguyễn Đình T7** và bà **Hoàng Thị E** được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; **Nguyễn Đình T** hạn chế khả năng điều khiển hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo **Nguyễn Đình T** đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị về hình phạt xử phạt nghiêm minh **Nguyễn Đình T**; mức hình phạt từ 17 năm đến 18 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với **Nguyễn Đình T** là không nghiêm minh; về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Đình T** khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 10/10/2023, tại nhà anh **Nguyễn Đình T6** thuộc **xóm Y, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An**, **Nguyễn Đình T** sau khi sử dụng rượu đã có hành vi chém anh **Nguyễn Sỹ V** và đập phá một số đồ đạc, tài sản của gia đình anh **Nguyễn Đình T6** nên chị **Nguyễn Thị T2** đã gọi điện báo xóm trưởng và công an xóm. Nhận được tin báo, theo lịch trực phân công, anh **Hoàng Thế T3** là Công an viên **xóm Y** đến giải quyết vụ việc, yêu cầu **Nguyễn Đình T** lên trụ sở Công an xã để làm việc nhưng **Nguyễn Đình T** không chấp hành; khi anh **Hoàng Thế T3** đang gọi điện thoại báo cáo đồng chí Phó trưởng **công an xã H** thì bị **Nguyễn Đình T** dùng dao bầu đâm một nhát vào ngực anh **Hoàng Thế T3**. Hậu quả anh **T3** chết trên đường đưa đi cấp cứu do “Suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp do vết thương thấu ngực làm thủng, đứt phổi phải, thủng bao tim; đứt một phần xương sườn số 3 và một phần xương ức”.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo **Nguyễn Đình T** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm d, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm, đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của anh **Hoàng Thế T3**, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ, táo bạo và liều lĩnh, coi thường pháp luật; bị cáo biết anh **Hoàng Thế T3** là Công an viên **xóm Y** đến giải quyết vụ việc liên quan đến bị cáo nhưng không chấp hành còn dùng dao đâm anh **Hoàng Thế T3** tử vong thể hiện bị cáo xem thường tính mạng của người khác; bị cáo **Nguyễn Đình T** đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội danh khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; có bố, mẹ đẻ là ông **Nguyễn Đình T1** và bà **Hoàng Thị E** là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa của Nguyễn Đình T cho rằng căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 59 ngày 29/01/2024 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền T - V2 kết luận: Trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Đình T bị bệnh: Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F10.5 (Giai đoạn cấp tính; giai đoạn bệnh nặng). Nguyễn Đình T mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyễn Đình T khi thực hiện hành vi phạm tội mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi là do Nguyễn Đình T tự sử dụng rượu gây ra, không phải do nguyên nhân khách quan hoặc bất khả kháng nên Nguyễn Đình T không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình” được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về dân sự: Tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy sau khi anh Hoàng Thế T3 chết đi, gia đình phải bỏ ra một khoản tiền mai táng phí theo phong tục, tập quán địa phương. Mặc dù gia đình bị hại không kê ra các chi phí cụ thể từng khoản nhưng quá trình điều tra người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại kê khai yêu cầu là 60.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo chấp nhận nên buộc Nguyễn Đình T bồi thường tiền mai táng phí là 60.000.000 đồng.

Về tiền tổn thất về tinh thần: Căn cứ quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tương ứng với 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Cụ thể: $100 \times 1.800.000/\text{tháng} = 180.000.000$ đồng. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng.

Tổng cộng 2 khoản buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H, chị Hoàng Thị Tuyết A, anh Hoàng Thế C, chị Hoàng Thị Thanh T4 số tiền 240.000.000 đồng. Đã bồi thường được 60.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

[5] Về vật chứng:

- 01 (một) con dao dài 48cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,7cm; 01 (một) con dao dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, mũi dao nhọn; 01 (một) con dao dài 30cm, cán dao bằng

nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4cm, mũi dao nhọn là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh tím than, trên ống quần có dòng chữ “Sport” màu trắng, quần đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo dài tay, dạng áo bay màu xanh lá mạ, đã qua sử dụng là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm d, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo **Nguyễn Đình T** phải bồi thường cho bà **Nguyễn Thị H**, chị **Hoàng Thị Tuyết A**, anh **Hoàng Thế C** và chị **Hoàng Thị Thanh T4** là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 240.000.000 đồng, đã bồi thường được số tiền 60.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 48cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,7cm; 01 (một) con dao dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, mũi dao nhọn; 01 (một) con dao dài 30cm, cán dao bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc và nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4cm, mũi dao nhọn; 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh tím than,

trên ống quần có dòng chữ “Sport” màu trắng, quần đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo dài tay, dạng áo bay màu xanh lá mạ, đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Đình T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người bào chữa;
- UBND xã H, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh